

TUẦN 5- BÀI 5: ĐẶC ĐIỂM DÂN CƯ, XÃ HỘI CHÂU Á

1. Một châu lục đông dân nhất thế giới

Châu Á có số dân đông nhất, chiếm gần 61 % dân số thế giới.

-Mật độ dân số cao, phân bố không đều

- Từ năm 1950-2002 mức gia tăng dân số Châu Á nhanh thứ 2, sau châu Phi.

- Hiện nay tỉ lệ tăng tự nhiên dân số đã giảm: 1,3%

- Do thực hiện chặt chẽ chính sách dân số, sự phát triển công nghiệp và đô thị hóa ở các nước đông dân nên tỉ lệ gia tăng dân số Châu Á đã giảm.

2. Dân cư thuộc nhiều chủng tộc

- Dân cư Châu Á thuộc nhiều chủng tộc, nhưng chủ yếu là Môn-gô-lô-it và Ô-rô-pê-ô-it

- Ngoài ra còn có chủng tộc Ô-xtra-lô-it sống ở Đông Nam Á, Nam Á

- Các chủng tộc chung sống bình đẳng trong hoạt động kinh tế, văn hoá, xã hội

3. Nơi ra đời các tôn giáo (Hs tự học)

- Châu Á là nơi ra đời của nhiều tôn giáo lớn: Ấn Độ giáo, Phật giáo, Hồi giáo, Ki Tô giáo .

- Các tôn giáo đều khuyến răn tín đồ làm việc thiện tránh điều ác.

CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM: (Bài 5: Đặc điểm dân cư, xã hội châu Á)

Câu 1: Dân số châu Á năm 2002 chiếm bao nhiêu phần trăm dân số thế giới?

- A. 55% B. 61% C. 69% D. 72%

Câu 2: Tôn giáo ra đời sớm nhất trên thế giới là

- A. Hồi giáo B. Phật giáo
C. Ấn độ giáo D. Ki-tô-giáo

Câu 3: Đông Nam Á là khu vực phân bố chủ yếu của chủng tộc nào?

- A. Nê-grô-ít B. Ô-xtra-lô-ít
C. Môn-gô-lô-ít D. Ô-rô-pê-ô-ít

Câu 4: So với các châu lục khác tỉ lệ gia tăng dân số tự nhiên của châu Á đứng vị trí thứ

- A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

Câu 5: Dân cư tập trung đông ở châu Á là do

- A. châu Á có nhiều chủng tộc
B. kinh tế phát triển mạnh mẽ

- C. dân từ các châu lục khác di cư sang
- D. có nhiều đồng bằng, đất đai màu mỡ

Câu 6: Tỷ lệ gia tăng dân số tự nhiên châu Á hiện nay đã giảm đáng kể, chủ yếu là do

- A. tỉ lệ tử vong trẻ sơ sinh tăng
- B. thực hiện tốt chính sách dân số
- C. dân di cư sang các châu lục khác
- D. hệ quả của quá trình công nghiệp hoá

ngành hoá

Câu 7: Khu vực nào sau đây **không** phải là nơi phân bố chủ yếu của chủng tộc Ô-rô-pê-ô-it?

- A. Nam Á
- B. Trung Á
- C. Đông Á
- D. Tây

Nam Á

Câu 8: Diện tích là 44,4 triệu km², dân số năm 2002 là 3.766 triệu người, vậy mật độ dân số trung bình của châu Á là

- A. 10 người/km²
- B. 50 người/km²
- C. 75 người/km²
- D. 85 người/km²

Câu 9: Thần linh được tôn thờ của đạo Hồi là

- A. Thánh A-la
- B. Phật Thích Ca
- C. Đức chúa Giê-su
- D. Đấng tối cao Ba-la-

môn

Câu 10: Tôn giáo được mọi người theo nhiều nhất tại Việt Nam là

- A. Hồi giáo
- B. Phật giáo
- C. Tin lành
- D. Ki-tô-

giáo

TUẦN 6- BÀI 6:
THỰC HÀNH
ĐỌC PHÂN TÍCH LƯỢC ĐỒ PHÂN BỐ DÂN CƯ VÀ
CÁC CHỨNG TỘC LỚN CỦA CHÂU Á

1. Phân bố dân cư châu Á

MĐDS	Nơi phân bố	Diện tích	Đặc điểm tự nhiên
Dưới 1 người/km ²	Bắc LB Nga, Tây TQuốc, Arập Xê út Ap-ga-nit xtan, Pa-ki-xtan	Lớn nhất	-KH khắc nghiệt. -Địa hình cao ão sộ. -Mạng lưới sông ngòi thưa.
Từ 1-50 người/km ²	NamLB. Nga, BĐ trung ấ ĐNÁ,	Khá lớn	-KH ôn đới lục địa khô, NĐ khô.

	ĐN thô nhĩ kì, I ran		-Địa hình: Núi và CN cao. -Mạng lưới sông ngòi thưa.
Từ 50-100 người/km ²	Ven ĐTHải, trung tâm Ấn Độ, 1 số Đảo In-đô-nê-xi-a, TQuốc	nhỏ	-KH ôn hoà có mưa. -Địa hình đồi núi thấp. -Lưu vực sông lớn.
Trên 100 người/km ²	Ven biển Nhật Bản, Ấn Độ, Việt Nam Đông TQuốc, Nam Thái Lan, 1 số đảo In-ñô-nê-xi-a	Rất nhỏ	-KH gió mùa. -Địa hình: đồng bằng châu thổ. -Mạng lưới sông ngòi dày đặc.

2. Các thành phố lớn ở châu Á (Hs tự làm)

- Các thành phố lớn của châu Á đông dân tập trung ở ven biển 2 đại dương (TBD, ÁDD) là nơi có đồng bằng châu thổ rộng màu mỡ, có khí hậu gió mùa, là điều kiện thuận lợi cho sự phát triển kinh tế.

CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Phần lớn lãnh thổ phía Tây của Trung Quốc có mật độ dân số

- A. chưa đến 1 người/km²
- B. 1- 50 người/km²
- C. 51- 100 người/km²
- D. trên 100 người/km²

Câu 2: Dựa vào hình 6.1, hãy xác định khu vực nào ở châu Á có MĐDS trên 100 người/ km² ?

- A. Ven biển Ấn Độ.
- B. Ven Địa Trung Hải.
- C. Ven biển Pa ki xtan.
- D. Ven biển Liên bang Nga.

Câu 3: Dựa vào hình 6.1/ SGK, cho biết khu vực nào của châu Á có MĐDS thấp nhất (dưới 1 người/ km²) ?

- A. Phía Tây Pa ki xtan.
- B. Phía Nam Ả rập xê ut.
- C. Bắc LB Nga, Tây Trung Quốc.
- D. Nam LB Nga, Bán đảo Trung Ấn.

TUẦN 7- Bài 7: ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ - XÃ HỘI CÁC NƯỚC CHÂU Á

1) Vài nét về lịch sử phát triển của các nước Châu Á (Giảm tải)

2) Đặc điểm phát triển kinh tế xã hội của các nước và lãnh thổ Châu Á hiện nay.

- Tình trạng phát triển kinh tế còn chậm do trước kia bị đế quốc chiếm đóng.
- Hiện nay số lượng các quốc gia có mức thu nhập thấp và dưới trung bình còn chiếm tỉ lệ cao

-Trình độ phát triển kinh tế xã hội không đều:

- +Nhật Bản có nền kinh tế phát triển toàn diện nhất Châu Á
- +Việt Nam ,Lào,..là những nước đang phát triển, kinh tế chủ yếu dựa vào sản xuất nông nghiệp
- +Cô- oét , Á- rập-xê –út,..là những nước giàu nhưng kinh tế phát triển chưa cao
- +Ma- lai- xi- a ,Trung Quốc,.. là những nước có tốc độ công nghiệp hóa nhanh, nông nghiệp vẫn đóng vai trò quan trọng
- +Hàn Quốc, Sing-ga-po,..là những nước công nghiệp mới

-Sau chiến tranh thế giới thứ hai, nền kinh tế các nước ở châu Á có sự chuyển biến mạnh mẽ theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa

Nhóm nước theo mức thu nhập	Tên các nước và vùng lãnh thổ
Nhóm các nước thu nhập thấp	Ấn Độ, Pakixtan, Ápganixtan, Tátgikixtan, Uđơbêkixtan , Curogixtan, Nêpan, Butan, Bắnglăđét, Mông cồ, Mianma, Lào, Việt Nam , Campuchia, Indônêxia, Yêmen, Triều Tiên,...
Nhóm các nước thu nhập trung bình dưới	Trung Quốc , LB Nga (phần lãnh thổ châu Á), Philippin, Xrilanca, Iran, Xiri , Irắc,..
Nhóm các nước thu nhập trung bình trên	Arập Xêút, Ô Man, Thổ Nhĩ Kỳ, Ácmênia, Malaixia ,Hàn Quốc ,..
Nhóm các nước thu nhập cao	Nhật Bản , Đài Loan, Cata, Côoét, Ixraen, Brunây,..

I.Trắc nghiệm: Chọn câu đúng

1. Đánh giá như thế nào về tình hình phát triển kinh tế xã hội các nước và vùng lãnh thổ Châu Á cuối TK XX?

- a. Phát triển không đều
- b. Phát triển đều
- c. Phát triển chậm
- d. Không phát triển

2. Số lượng các quốc gia và vùng lãnh thổ Châu Á có mức thu nhập thấp và dưới trung bình chiếm tỉ lệ :

- a. thấp b. trung bình c. khá d. cao

3. Điền vào chỗ trống kiến thức còn thiếu:

- Những nước có mức thu nhập thấp và dưới trung bình thì tỉ trọng giá trị nông nghiệp trong cơ cấu GDP Ví dụ như nước:.....

- Những nước có mức thu nhập cao thì tỉ trọng giá trị nông nghiệp trong cơ cấu GDP Ví dụ như nước:.....

II. Tự luận:

1. Tại sao Nhật Bản là một nước cũng chịu ảnh hưởng nặng nề của chiến tranh nhưng mức thu nhập của Nhật Bản cao nhất cũng là nước phát triển toàn diện và sớm nhất của châu Á?

TUẦN 8- ÔN TẬP

1. Hoạt động 1: Ôn tập tự nhiên, dân cư và xã hội châu Á (25 phút)

1. Vị trí, hình dạng

- + Trải dài từ vòng cực Bắc -> xích đạo.
- + Giáp 3 đại dương lớn.
- + Diện tích lớn nhất thế giới: 41,5 triệu km vuông.
- + Nhiều vùng nằm cách biển rất xa.
- + Địa hình phong phú, phức tạp, nhiều núi, sơn nguyên cao, hiểm trở, nhiều đồng bằng rộng lớn.

? Với đặc điểm địa hình, vị trí như vậy có ảnh hưởng gì đến khí hậu châu lục?

2. Khí hậu

- + Phân hoá đa dạng với đủ các đới khí hậu: cực và cận cực, ôn đới, cận nhiệt, nhiệt đới và xích đạo.
- + Các kiểu khí hậu phổ biến: khí hậu gió mùa và khí hậu lục địa.

3. Cảnh quan

- + Đa dạng nhiều đới và nhiều kiểu cảnh quan
 - Đài nguyên
 - Rừng Tai ga, hỗn hợp và lá rộng, cây bụi lá cứng địa trung hải, rừng cận nhiệt và nhiệt đới ẩm
 - Hoang mạc và bán hoang mạc
 - Cảnh quan núi cao

4. Sông ngòi Châu á

- + Do đặc điểm khí hậu và địa hình mạng lưới sông ngòi ở mỗi khu vực khác nhau.
- + Chế độ nước sông phức tạp.
- + Nhiều sông lớn bắt nguồn từ trung tâm lục địa đổ ra 3 đại dương.

5. Dân cư và xã hội

- + Là châu lục đông dân nhất thế giới
- + Mức gia tăng dân số của Châu á rất nhanh đứng thứ 2 thế giới sau Châu Phi
- + Hiện nay tốc độ gia tăng tự nhiên giảm (bằng TB của thế giới 1,3%)
- + Dân cư gồm hai chủng tộc chính
- + Môn-gô-lô-ít: Tập trung ở Bắc á, Đông á và Đông Nam á
- + Ô-rô-pô-ô-ít: Tập trung ở Trng á, Nam á và Tây á

Trường THCS Chi Lăng
Lớp..... Mã Số.....

Họ tên:.....

BÀI KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN
MÔN ĐỊA LÍ 8

1. Quan sát lược đồ vị trí địa lí Châu Á trên quả địa cầu và cho biết:

a. Châu Á giáp các đại dương nào

.....

.....

.....

.....

.....

b. Châu Á giáp các châu lục nào?

.....

.....

.....

.....

.....

2. Dựa vào lược đồ địa hình, khoáng sản và sông hồ châu Á, hãy cho biết

a. Các loại khoáng sản chủ yếu ở châu Á:

.....

.....

.....

.....

.....

b. Khoanh tròn vào đáp án có nội dung phù hợp

- Khu vực tập trung nhiều dầu mỏ , khí đốt ở châu Á là:

A. Đông và Bắc Á

D. Tây Nam Á

B. Đông Nam Á

E. Trung Á

C. Nam Á

3. Dựa vào hình 1.2 trang 5 SGK Địa lí 8 hoặc bản đồ tự nhiên Châu Á, hãy:

a, Hãy ghi tên các đồng bằng lớn và các sông chính chảy trên từng đồng bằng .

ví dụ: Đồng bằng Tây Xi-bia- Sông chính: Sông Ô-bi.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

b, Ghi tên 10 dãy núi.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

c, Ghi tên 3 sơn nguyên

.....

.....

.....